

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CP GANG THÉP CAO BẰNG

Cao Bằng, Tháng 10/2026



CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
CAO BANG CAST IRON & STEEL JCC (CISCO)

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CP GANG THÉP CAO BẰNG

Thời gian: Từ 08h00", thứ Năm, ngày 08 tháng 10 năm 2026

Địa điểm: Hội trường tầng 2 - Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng
(Tổ Chu Trinh 1, Phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng).

Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
08h00-08h20	1	Tiếp đón Đại biểu và cổ đông	Ban tổ chức
	2	Chào cờ	
08h20-08h40	3	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	BKTTTC CD
	4	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
	5	Giới thiệu và mời Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa	Ban tổ chức
	6	- Thông qua Ban thư ký Đại hội - Thông qua Ban kiểm phiếu biểu quyết	Chủ tọa Đại hội
	7	Thông qua Quy chế Đại hội	Ban tổ chức
	8	Thông qua Chương trình đại hội	Chủ tọa Đại hội
08h40-11h25	9	Trình bày các nội dung nghị sự tại Đại hội: 1) Tờ trình Thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao tại Nghị quyết số 759/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng. 2) Tờ trình thông qua kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2026 điều chỉnh của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng. 3) Tờ trình thông qua kết quả thực hiện và chấm dứt thực hiện Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rủa tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023. 4) Tờ trình thông qua phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn Điều lệ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng. 5) Tờ trình thông qua việc chuẩn hóa, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty. 6) Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. 7) Miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.	Chủ tọa Đại hội
	10	Thảo luận và biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ	Chủ tọa Đại hội
	11	Báo cáo v.v bổ nhiệm Giám đốc Công ty CP Gang thép Cao Bằng	Chủ tọa Đại hội
	12	Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung xin ý kiến ĐH, Công bố biên bản bầu cử bổ sung TV HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.	Ban kiểm phiếu
	13	Đại hội nghỉ giải lao	
	14	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026	Thư ký Đại hội
11h25-11h30	15	Bế mạc đại hội	Chủ tọa Đại hội

Cao Bằng, ngày 17 tháng 9 năm 2026

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số: 856/QĐ-GTCB ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty CP Gang thép Cao Bằng.

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ,
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ**

Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ

- Là đại biểu khách mời tham dự.
- Thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành Công ty.
- Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 09/9/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam xác nhận.

Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo các giấy tờ sau:

- a) Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.
- b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: Nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không nhận Thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không được gây rối loạn hay lộn xộn, mất trật tự. Không được mang vũ khí mà Pháp luật nghiêm cấm vào khu vực diễn ra ĐHĐCĐ.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là "không có ý kiến" với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có thể mời thêm thành viên HĐQT, Ban điều hành Công ty để cùng điều hành ĐHĐCĐ.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

- a) Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ;
- b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;
- c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;
- c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số

người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 146, Luật Doanh nghiệp và Khoản 7 Điều 20, Điều lệ công ty.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc ĐHĐCĐ và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
- b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước ĐHĐCĐ về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.
- c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 11 (mười một) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

- a) Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng thẻ biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.
- b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ.
- c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ.
- d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
- e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.
- f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tối đa không quá 3 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

Chương III **CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI**

Điều 10. Tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 09/9/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*).

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết (nội dung biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội).

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao.

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

3. Trường hợp Thẻ biểu quyết không hợp lệ: (i) Thẻ biểu quyết không do Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng phát hành (không đóng dấu của Công ty) (ii) Thẻ biểu quyết không có chữ ký và không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/người được ủy quyền (iii) Thẻ biểu quyết bị tẩy xóa hoặc ghi thêm những nội dung khác không do Chủ tọa đại hội yêu cầu.

4. Điều kiện thông qua

4.1. Nghị quyết về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ **65%** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4.2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ **75%** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
- d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;
- g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

Điều 14. Thẻ biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 15. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.
2. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ.
3. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 16. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng bao gồm 04 Chương, 17 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.
3. ĐHĐCĐ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này. /.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Lý Xuân Tuyên

Số: 2198/TTr-CISCO

Cao Bằng, ngày 08 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao tại Nghị quyết số 759/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số: 856/QĐ-GTCB ngày 21/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 759/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2022 Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ ý kiến cổ đông tại đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

Theo Kế hoạch SXKD giai đoạn 2022 - 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua, năm 2024 đã tiến hành bóc xúc đất đá khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa và năm 2025 khai thác quặng. Tuy nhiên, do chính sách Pháp luật của Nhà nước có nhiều thay đổi liên quan tới lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và điều kiện năng lực tài chính của Công ty dẫn đến thực tế việc triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa chậm so với tiến độ đề ra.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao tại Nghị quyết số 759/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng, với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả thực hiện SXKD giai đoạn 2022 - 2026:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2022-2026	Thực hiện giai đoạn 2022-2026 ¹	So sánh (%)
1	Doanh thu	Tr.đồng	17.389.484	11.353.934	65
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	572.991	(357.169)	-
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	574.520	245.118	43
4	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	576.323	440.668	76
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	832	734	88
6	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/thg	11,50	10,00	87
7	Phôi thép sản xuất	Tấn	1.045.000	824.697	79
8	Phôi thép tiêu thụ	Tấn	1.050.000	825.246	79
9	Quặng sắt nguyên khai	Tấn	694.500	120.400	17

¹Số liệu kết quả thực hiện nêu tại khoản này được tổng hợp từ năm 2022 đến năm 2026, trong đó số liệu 03 tháng cuối năm 2026 là số ước thực hiện. Sau khi báo cáo tài chính năm 2026 được kiểm toán, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông số liệu chính thức tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

2. Kế hoạch SXKD giai đoạn 2026 - 2030:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện giai đoạn 2022-2026	Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	So sánh (%)
1	Doanh thu	Tr.đồng	11.353.934	14.118.699	124
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(357.169)	506.700	-
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	245.118	831.815	339
4	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	440.668	581.186	132
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	734	775	106
6	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/thg	10,00	12,50	125
7	Phôi thép sản xuất	Tấn	824.697	990.080	120
8	Phôi thép tiêu thụ	Tấn	825.246	985.083	119
9	Quặng sắt nguyên khai	Tấn	120.400	970.000	806

(Có báo cáo chi tiết kèm theo Tờ trình)

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030, căn cứ tình hình thực tế và biến động giá cả thị trường, chủ động điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp nhằm bảo đảm mục tiêu lợi nhuận, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn và phát triển vốn; báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để Công ty có cơ sở triển khai thực hiện./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lý Xuân Tuyên

Cao Bằng, ngày 08 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN
2022 - 2026 ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 759/NQ-ĐHĐCĐ NGÀY 25/4/2022 VÀ KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Công ty cổ phần gang thép Cao Bằng xin báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao tại Nghị quyết số 759/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng, như sau:

Phần I: Kết quả thực hiện SXKD giai đoạn 2022 - 2026

Phần II: Kế hoạch SXKD giai đoạn 2026 - 2030.

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN
2022 - 2026 ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 759/NQ-ĐHĐCĐ NGÀY 25/4/2022 VÀ KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP CAO BẰNG

I. Đặc điểm tình hình

Trong 5 năm 2022 - 2026, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổng Công ty Khoáng sản – TKV (VIMICO), Hội đồng quản trị Công ty và chính quyền tỉnh Cao Bằng, cùng nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên để duy trì hoạt động sản xuất liên tục trong điều kiện nhiều biến động.

Đây cũng là giai đoạn Công ty đối mặt với hàng loạt khó khăn mang tính cơ cấu, không chỉ riêng yếu tố thị trường như: Đại dịch Covid-19 làm gián đoạn chuỗi cung ứng vật tư nhập khẩu trong hai năm đầu giai đoạn; giá quặng sắt, than cốc, than cám, điện năng tăng liên tục và đặc biệt, mỏ sắt Nà Rua khu Nam chính thức hết trữ lượng khai thác từ ngày 25/12/2023, trong khi khu Bắc chưa thể huy động do vướng giải phóng mặt bằng. Cùng thời điểm, thị trường phôi thép trong nước và thế giới bước vào chu kỳ suy thoái, khiến cả các đơn vị sản xuất phôi thép lớn trong nước như Hòa Phát, Pomina cũng phải dừng hoặc sản xuất cầm chừng.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu giai đoạn 2022 - 2026

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2022-2027	Thực hiện giai đoạn 2022-2027	So sánh (%)
1	Doanh thu	Tr.đồng	17.389.484	11.353.934	65
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	572.991	(357.169)	
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	574.520	245.118	43
4	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	576.323	440.668	76
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	835	734	88
6	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/thg	11,50	10,00	87
7	Phôi thép sản xuất	Tấn	1.045.000	824.697	79
8	Phôi thép tiêu thụ	Tấn	1.050.000	825.246	79
9	Quặng sắt nguyên khai	Tấn	694.500	120.400	17

III. Đánh giá tình hình thực hiện SXKD giai đoạn 2022 - 2026

1. Công tác khai thác mỏ, sản xuất - tiêu thụ sản phẩm

- Công tác khai thác mỏ không đạt được các chỉ tiêu công nghệ đề ra, khối lượng bóc đất đá. Do Công ty chỉ thực hiện khai thác tại khu Nam, không huy động được sản lượng Khu Bắc nên khối lượng bóc đất đá và sản lượng quặng nguyên khai đều đạt thấp.

- Giai đoạn sản xuất 2022 - 2026, Công ty đã đưa dây chuyền công nghệ từng bước vào ổn định, chất lượng sản phẩm phôi thép CT5ЛC cung cấp cho đơn VMC đảm bảo số lượng và chất lượng, đội ngũ CBCNV các công đoạn sản xuất cơ bản đã làm chủ được công nghệ. Tuy nhiên, trong giai đoạn này công ty gặp không ít khó khăn về nguồn nguyên liệu đầu vào, quặng tự sản xuất giảm dần theo các năm về cả số lượng và chất lượng (năm 2022 và 2023 đáp ứng đủ 20% tổng nhu cầu do khu Nam mỏ Nà Rạ đóng cửa cuối năm 2023) còn lại chủ yếu mua ngoài qua các công ty thương mại. Tình trạng một số thiết bị xuống cấp cần phải dừng sửa chữa nhiều lần để khắc phục, tháng 10/2022 dừng sản xuất để xây lại lò cao, dự kiến năm 2024 & 2025 dừng sản xuất mỗi năm 30 ngày để bảo trì nội hình lò cao,... dẫn đến sản lượng các công đoạn đạt thấp. Tổng khối lượng Phôi thép sản xuất 2022-2027: 824.697/1.045.000 tấn, bằng 79%KH.

Công đoạn Thiêu kết

- Trong giai đoạn 2022 - 2026 sản xuất tại công đoạn thiêu kết đã đi vào sản xuất ổn định, tuy nhiên sản lượng Quặng thiêu kết thành phẩm chưa đạt công suất thiết kế, do nguồn nguyên liệu có sự biến động khá lớn, quặng Limonit dùng tỷ lệ cao (nước kết tinh > 10%), nhiều nguồn quặng khác nhau ảnh hưởng đến quá trình công nghệ, tỷ lệ thực thu sản phẩm thấp.

Công đoạn Luyện gang

- Trong giai đoạn 2022 - 2026 công tác sản xuất dần vào ổn định, tuy nhiên do các yếu tố về nguyên liệu đầu vào biến động, năm 2023 -2024 do không đủ quặng cục 8-38mm phải dùng quặng sắt có hàm lượng từ 35-38%Fe sử dụng vào lò cao điều chỉnh công nghệ. Một số thiết bị xuống cấp, các sự cố xảy ra nhiều lần gây gián đoạn sản xuất, dừng sản xuất xây lại lò cao năm 2022 (dừng 02 tháng) và dự kiến vá nội hình lò năm 2024 và 2025, nên thực hiện sản lượng còn thấp, các chỉ tiêu tiêu hao chưa đạt kế hoạch.

Công đoạn Luyện thép

- Công tác sản xuất trong giai đoạn 2022 - 2026 đã đi vào ổn định, đội ngũ CBCNV cơ bản làm chủ công nghệ. Tuy nhiên, do yếu tố nguyên liệu đầu vào (gang lỏng, liệu nguội) chưa đáp ứng đầy đủ cho sản xuất, chất lượng còn biến động vẫn chưa phát huy được công suất thiết bị, sản lượng chưa đạt kế hoạch giao. Công ty luôn chủ động vào ưu tiên sản xuất mác thép CT51C để cung cấp cho nội bộ tập đoàn làm thép chống lò.

2. Doanh thu, lợi nhuận và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước

- Lũy kế 5 năm 2022 - 2026: tổng doanh thu đạt 11.353.934 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế lũy kế 357.169 triệu đồng. Doanh thu giảm từ 2.133.854 triệu đồng (2022); . Doanh thu 2.617.636 triệu đồng (2023); Doanh thu 2.188.863 triệu đồng (2024); Doanh thu 2.068.918 triệu đồng (2025); Doanh thu 2.344.663 triệu đồng (2026), các năm diễn biến không đều: giảm mạnh 26,4% năm 2022 do giá và sản lượng tiêu thụ phôi thép giảm; phục hồi 22,8% năm 2023 nhờ giá bán bình quân vẫn neo ở mức khá; rồi giảm liên tiếp hai năm 2024 - 2025 khi sản lượng phôi thép sản xuất sụt giảm mạnh (từ 206.552 tấn năm 2023 xuống 137.819 tấn năm 2025, giảm khoảng 33%) do không tự chủ nguồn quặng khi khu mỏ chưa thể tiến hành khai thác.

- Biên lợi nhuận gộp thu hẹp liên tục và chuyển âm từ năm 2023: Từ 5,4% (2022), - 3,9% (2023) và -1,9% (2024) giá vốn hàng bán đã vượt doanh thu hai năm liên tiếp. Biên lợi nhuận trước thuế đi theo xu hướng tương tự: 0,3% (2022) → 0,07% (2023) → -7,3% (2024) → -9,9% (2025). Đây là chỉ báo rõ nhất cho thấy hiệu quả sinh lời cốt lõi đã suy giảm liên tục trong 5 năm, không còn đủ bù đắp chi phí giá vốn và chi phí tài chính. Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến biên lợi nhuận do chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao và mất tính chủ động: quặng tự sản xuất chỉ đáp ứng khoảng 40% nhu cầu năm 2021, giảm còn 20% năm 2022 – 2023 và về 0% từ cuối 2023 khi mỏ khu Nam đóng cửa, buộc Công ty phải mua ngoài với giá cao và khó chủ động, trong khi giá quặng sắt, than cốc, than cám, điện năng tại Khu liên hợp Gang thép tăng liên tục.

- Nộp ngân sách: Lũy kế nộp ngân sách giai đoạn 2022-2026: 245,1 tỷ đồng.

3. Công tác lao động - tiền lương

- Trong giai đoạn 2022-2027, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh song Công ty cơ bản đã đạt được các chỉ tiêu về lao động tiền lương đã đặt ra. Lao động sử dụng bình quân trong giai đoạn đạt 734/835 người bằng 88% kế hoạch, tổng quỹ lương thực hiện dự kiến đạt 440,6/576,3 tỷ đồng bằng 76% kế hoạch, tiền lương bình quân đạt 10,0/11,5 triệu đồng/người/ tháng bằng 87% kế hoạch.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy luôn đảm bảo tỷ lệ lao động quản lý dưới 11%, lao động công nghệ trên 60% tổng số lao động. Tiền lương đối với lao động chủ chốt, có tay nghề cao luôn được đảm bảo, để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

4. Tình hình tài chính giai đoạn 2022 - 2026

Giai đoạn 2022- 2027, tình hình tài chính của Công ty có nhiều biến động và gặp khó khăn, đặc biệt trong hai năm 2024 - 2025. Do kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt hiệu quả, Công ty phát sinh lỗ lớn, làm vốn chủ sở hữu giảm từ 438,9 tỷ đồng năm 2023 xuống còn 71,9 tỷ đồng năm 2025; lỗ lũy kế đến cuối năm 2026 là 357 tỷ đồng/430 tỷ đồng vốn điều lệ.

Công ty đã sử dụng hết hạn mức tín dụng tại BIDV Cao Bằng và nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai khu Bắc mỏ sắt Nà Rùa còn phụ thuộc nhiều vào nguồn tiền ứng trước từ VIMICO. Nhìn chung năng lực tự chủ tài chính và khả năng cân đối nguồn vốn của Công ty còn hạn chế; áp lực về dòng tiền và nghĩa vụ trả nợ ở mức cao.

Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2022¹ - 2026:

ĐVT: Triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
Doanh thu	2.132.896	2.617.636	2.188.863	2.068.918	2.344.663
Lợi nhuận sau thuế	7.749	1.615	(160.350)	(205.232)	0
Vốn chủ sở hữu	442.273	438.888	277.151	71.919	71.919
Tỷ suất LNST/Vốn CSH (%)	1,75	0,37	(57,86)	(285,37)	

Giai đoạn 2022 - 2026 là giai đoạn còn khó khăn, thách thức đối với ngành thép Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng. Tuy có những thời điểm thị trường sôi động, nhu cầu tăng cao nhưng đi kèm bị ảnh hưởng do điều kiện giá nguyên, nhiên liệu tăng và giá bán biến động không tương xứng. Cùng những sự biến động của thị trường, diễn biến địa chính trị trên thế giới, ảnh hưởng đến nền kinh tế khiến giá bán sản phẩm không đạt được như kỳ vọng khiến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không có hiệu quả. Tiến độ giải phóng mặt bằng khu Bắc mỏ sắt Nà Rua gặp nhiều vướng mắc, đặc biệt là về quy trình pháp lý trong quản lý đất đai và công tác triển khai xây dựng khu tái định cư chưa đạt mục tiêu (dự kiến công tác khai thác khu Bắc chậm so với kế hoạch đề ra khoảng 1 năm). Việc triển khai khu Bắc chậm khiến nguồn cung nguyên liệu cho sản xuất tại Khu liên hợp 100% tiếp tục phải mua ngoài, giá thành cao ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả trong các năm tiếp theo, nguy cơ rất cao sẽ tiếp tục thua lỗ cho đến khi khu Bắc có thể đi vào hoạt động.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

I. Mục tiêu và cơ sở xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030

1. Tầm nhìn và Mục tiêu cốt lõi: Đưa Công ty trở lại quỹ đạo tăng trưởng có lãi bền vững, chủ động nguồn nguyên liệu từ mỏ khu Bắc, kiểm soát chặt định mức tiêu hao và chi phí, hướng tới quy mô doanh thu và sản lượng tương đương hoặc vượt đỉnh giai đoạn trước vào năm 2029 - 2030. Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở Phương án kỹ thuật sản xuất năm giai đoạn 2026 - 2030, Phương án khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua giai đoạn 2026 - 2030, kết quả thực hiện 2022 - 2026 và dự kiến khu Bắc bắt đầu khai thác từ tháng 9/2026.

2. Cơ sở xây dựng Kế hoạch SXKD giai đoạn 2026 – 2030

- Phương án/Kế hoạch triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua giai đoạn 2026 -2030.
- Phương án/Kế hoạch KTCN luyện kim giai đoạn 2026 – 2030 tại Khu liên hợp gang thép Cao Bằng.
- Kế hoạch Sửa chữa lớn/Sửa chữa thường xuyên MMTB giai đoạn 2026-2030.
- Căn cứ dự báo tình hình thị trường Phôi thép, Than cốc trong giai đoạn 2026 – 2030.

3. Lộ trình thực hiện theo giai đoạn:

Năm 1 – 2 (2026 – 2027): Cũng cố

- Tiếp nhận mặt bằng và triển khai công tác bóc đất đá tầng phủ mở vỉa khu Bắc mỏ sắt Nà Rua từ tháng 9/2026; phần đầu chạm thân quặng và bắt đầu khai thác quặng sắt nguyên khai từ Quý IV/2027 nhằm từng bước thay thế nguồn quặng mua ngoài, tiến tới tự chủ hoàn toàn nguyên liệu cho Khu liên hợp."

- Hoàn thành xây lại lò cao trong năm 2027 (dừng sản xuất 60 ngày) để giải quyết dứt điểm rủi ro sự cố kỹ thuật đã lặp lại nhiều lần trong giai đoạn trước.

- Kiểm soát chặt chi phí quản lý, bán hàng và định mức tiêu hao vật tư, đưa kết quả kinh doanh về điểm hòa vốn (mục tiêu LNTT 2026 tiệm cận 0; thực tế 6 tháng đầu năm đã tốt hơn kế hoạch).

- Đẩy nhanh giải phóng mặt bằng và dự án tái định cư khu Bắc nút thắt lớn nhất từng làm chậm tiến độ tự chủ nguyên liệu trong giai đoạn trước đây.

Năm 3 – 4 (2028 – 2029): Mở rộng

- Đưa khai trường khu Bắc vào khai thác ổn định đạt 100% công suất thiết kế 350.000 tấn quặng sắt/năm, chủ động hoàn toàn nguồn nguyên liệu để đưa sản lượng phôi thép của Khu liên hợp Gang thép trở lại mức 221.600 tấn/năm - tương đương đỉnh cao sản lượng đã đạt năm 2019."

- Doanh thu kế hoạch tăng từ 3.046 tỷ đồng (2028) lên 3.161 tỷ đồng (2029); lợi nhuận trước thuế chuyển dương rõ rệt, đạt 67 tỷ đồng (2028) và tăng vọt lên 210 tỷ đồng (2029).

- Tiếp tục đầu tư sửa chữa lớn thiết bị theo kế hoạch bảo trì định kỳ (khoảng 26 ngày/năm) để duy trì độ ổn định vận hành đạt được sau giai đoạn củng cố.

Năm 5 (2030): Đột phá

- Đạt doanh thu kế hoạch cao nhất giai đoạn: 3.234 tỷ đồng, vượt cả đỉnh doanh thu năm 2023 (2.617 tỷ đồng).

- Duy trì biên lợi nhuận trước thuế/doanh thu quanh 4,2% - mức sinh lời tốt và bền vững nhất trong toàn bộ 10 năm 2021 – 2030 tính đến thời điểm lập kế hoạch.

- Củng cố vị thế nhà cung cấp phôi thép chủ lực cho nội bộ Tập đoàn (thép chống lò) và khách hàng bên ngoài, làm cơ sở xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn tiếp theo 2031 - 2035.

II. Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD giai đoạn 2026 - 2030

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện giai đoạn 2022-2027	Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	So sánh (%)
1	Doanh thu	Tr.đồng	11.353.934	14.118.699	124
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(357.169)	506.700	
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	245.118	831.815	339
4	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	440.668	581.186	132
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	734	775	106
6	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/thg	10,00	12,50	125
7	Phôi thép sản xuất	Tấn	824.697	990.080	120
8	Phôi thép tiêu thụ	Tấn	825.246	985.083	119
9	Quặng sắt nguyên khai	Tấn	120.400	970.000	806

(Có phụ biểu kế hoạch chi tiết kèm theo).

III. Các nhiệm vụ chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030

Để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra, Công ty xác định nhiệm vụ chính giai đoạn 2026 - 2030 cần tập trung toàn bộ nguồn lực cho công tác đền bù, GPMB khu Bắc mỏ sắt Nà Rủa, đây là nhiệm vụ sống còn của Công ty, song song với đó là giải pháp cung ứng

nguyên liệu duy trì cho hoạt động tại Khu liên hợp tới Quý IV/2027 và các giải pháp vận hành công nghệ sản xuất, đảm bảo các chỉ tiêu KTKT, cụ thể

1. Công tác khai thác mỏ, sản xuất tại Khu liên hợp

- Giai đoạn 2026 - 2027: Tiếp nhận 21 ha mặt bằng sạch từ ngày 30/9/2026 để triển khai ngay công tác đào hào mở vỉa, thi công hạ tầng kỹ thuật (đường vận chuyển kết nối, tuyến thoát nước moong, trạm cấp điện) và bóc đất đá tầng phủ. Bắt đầu khai thác chọn lọc quặng sắt nguyên khai từ Quý IV/2027.

- Giai đoạn 2028 - 2030: Đưa mỏ vận hành ổn định đạt 100% công suất thiết kế 350.000 tấn quặng sắt/năm; chủ động cung ứng nguyên liệu, từng bước thay thế hoàn toàn quặng mua ngoài.

2. Công tác chuẩn bị nguyên liệu phục vụ sản xuất

- Trên cơ sở kế hoạch sản lượng, điều kiện thiết bị, khả năng cung ứng nguyên liệu và thời gian sửa chữa, bảo dưỡng dây chuyền sản xuất, kế hoạch kỹ thuật luyện kim giai đoạn 2026–2030 được xây dựng như sau:

+ Năm 2026, sản lượng phôi thép dự kiến đạt 165.000 tấn. Cuối năm 2026, Công ty dự kiến dừng sản xuất để thực hiện xây mới lò cao, thời gian dự kiến khoảng 60 ngày, từ giữa tháng 12/2026 đến giữa tháng 02/2027. Do đó, thời gian sản xuất năm 2026 được tính toán phù hợp với kế hoạch dừng thiết bị và tiến độ thực hiện.

+ Năm 2027, trong 09 tháng đầu năm, nguồn nguyên liệu quặng sắt phục vụ sản xuất vẫn chủ yếu phải mua ngoài; dự kiến từ quý IV, Khu Bắc mỏ sắt Nà Rua bắt đầu có sản phẩm quặng đưa vào phục vụ sản xuất. Do nguồn nguyên liệu tự chủ chưa ổn định trong cả năm, sản lượng phôi thép năm 2027 dự kiến duy trì ở mức khoảng 165.000 tấn.

+ Giai đoạn 2028–2030, năng lực sản xuất được cải thiện sau khi hoàn thành xây mới lò cao; đồng thời nguồn quặng sắt từ Khu Bắc mỏ sắt Nà Rua từng bước được bổ sung, góp phần nâng cao mức độ chủ động và ổn định nguồn nguyên liệu. Trong năm 2028, nguồn quặng tự sản xuất dự kiến chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu nên vẫn phải bổ sung một phần quặng mua ngoài. Từ năm 2029, khi Khu Bắc mỏ sắt Nà Rua đạt sản lượng khai thác ổn định, nguồn quặng tự sản xuất cơ bản đáp ứng nhu cầu, tạo điều kiện thuận lợi để duy trì sản xuất ở mức cao.

+ Trên cơ sở năng lực thiết bị sau đầu tư, nguồn nguyên liệu từng bước được chủ động và thời gian dừng sửa chữa được kiểm soát theo kế hoạch, sản lượng phôi thép giai đoạn 2028–2030 dự kiến đạt khoảng 220.000 tấn/năm.

+ Đồng thời, từ năm 2028 Công ty dự kiến đầu tư mới dây chuyền sản xuất vôi nung, tiến tới sử dụng tối đa vôi nung cho công đoạn thiêu kết và luyện thép từ năm 2029, góp phần chủ động nguồn trợ dung, ổn định chất lượng nguyên liệu và nâng cao hiệu quả công nghệ.

- Nguyên liệu phục vụ sản xuất giai đoạn 2026-2030:

+ Năm 2026 và năm 2027, nguồn quặng sắt phục vụ sản xuất chủ yếu mua ngoài. Năm 2026 Quặng sắt mua ngoài: ~ 230.789 tấn (trong đó: quặng sắt limonit: 121.915 tấn, Tinh quặng sắt: 92.665 tấn, quặng cục 8-38mm: 16.348 tấn), do đó sản lượng phôi thép dự kiến duy trì khoảng 165.000 tấn/năm;

+ Năm 2027 Quặng sắt mua ngoài: ~144.0388 tấn (trong đó: quặng sắt limonit: 100.040 tấn, Tinh quặng sắt 30.066 tấn, quặng cục 8-38mm: 10.124 tấn), do đó sản lượng phôi thép dự kiến duy trì khoảng 165.000 tấn/năm.

+ Năm 2028, Khu Bắc mỏ sắt Nà Rua bắt đầu khai thác, nguồn quặng tự sản xuất từng bước được bổ sung; trong giai đoạn đầu vẫn cần mua bổ sung một phần quặng cám 0–8 mm và tinh quặng để đáp ứng nhu cầu sản xuất. Quặng sắt mua ngoài: ~ 99.970 tấn (trong đó: quặng sắt limonit: 69.304 tấn, Tinh quặng sắt: 30.066 tấn).

+ Từ năm 2029 - 2030, khi Khu Bắc đạt sản lượng ổn định, Công ty chủ động được phần lớn nguồn quặng sắt, đồng thời tăng cường tuyển tinh quặng từ quặng đuôi nhằm tận thu tài nguyên và đáp ứng nhu cầu sản xuất.

- Nhiên liệu, trợ dung, hợp kim và các vật tư khác: Hầu hết các loại nhiên liệu, trợ dung, hợp kim và các loại vật tư đều mua ngoài, kế hoạch cụ thể đã nêu trong bảng chi tiết. Trên cơ sở nguồn quặng sắt từng bước chủ động cung cấp ổn định công nghệ nên các chỉ tiêu, tiêu hao chính dự kiến như sau:

+ Tiêu hao than cốc: giai đoạn 2027–2030 dự kiến 451–462 kg/Tgl; năm 2026 dự kiến 491 kg/Tgl.

+ Tiêu hao kim loại: giai đoạn 2027–2030 dự kiến khoảng 1.100 kg/T.phôi thép; năm 2026 dự kiến 1.105 kg/T.phôi thép.

3. Công tác Cơ điện

3.1. Công tác huy động thiết bị:

- Trong giai đoạn 2026 - 2030, nửa đầu kỳ tập trung huy động thiết bị vào sản xuất các khâu sản xuất chính tại Khu liên hợp, dây chuyền khai tuyển tiếp tục dừng huy động đến quý IV năm 2027 do hết nguồn nguyên liệu. Nửa cuối kỳ, khi nguồn nguyên liệu khu Bắc Nà Rua đi vào khai thác.

3.2. Công tác sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn thiết bị:

- Công tác tập trung nâng cao công tác sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn máy móc thiết bị hàng năm. Theo kế hoạch cuối năm 2026 đầu năm 2027 khu liên hợp dừng sản xuất 60 ngày để xây lại lò cao. Do đó, giá trị SCTX năm 2027 giảm và giá trị quyết toán SCL 2027 tăng.

- Giá trị công tác sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn giai đoạn từ năm 2026 - 2030 cụ thể như sau:

+ Công tác sửa chữa thường xuyên: Năm 2026: 25.295 triệu đồng; Năm 2027: 20.337 triệu đồng; Năm 2028: 26.847 triệu đồng; Năm 2029: 32.546 triệu đồng; Năm 2030: 33.919 triệu đồng.

+ Công tác sửa chữa lớn: : Năm 2026: 3.848 triệu đồng; Năm 2027: 134.057 triệu đồng; Năm 2028: 41.828 triệu đồng; Năm 2029: 39.139 triệu đồng; Năm 2030: 36.587 triệu đồng.

3.3. Kế hoạch sử dụng điện năng:

- Tổng nhu cầu sử dụng điện năng giai đoạn 2026 – 2030 là 515,06 tr.kWh. Tiêu hao điện năng tăng từ năm 2028 khi nguồn nguyên liệu khu Bắc khai thác ổn định, năng suất hệ thống dây chuyền dự kiến đạt năng suất thiết kế.

4. Kế hoạch An toàn Môi trường

4.1. Công tác ATVSLĐ

- Tăng cường thực hiện lắp đặt thiết bị che chắn an toàn, biển cảnh báo, biển cấm; triển khai các giải pháp chống ồn, chống bụi, chống nóng tại vị trí sản xuất.

- Trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo đặc thù từng vị trí công việc; duy trì huấn luyện an toàn định kỳ và khám sức khỏe cho người lao động.

- Tiếp tục đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống lọc bụi, đường ống dẫn khí và bể nước tuần hoàn đã xuống cấp.

- Kế hoạch chi phí ATVSLĐ giai đoạn 2026 - 2030 được xây dựng trên cơ sở duy trì các chế độ, chính sách đối với người lao động và tăng cường các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn tại các vị trí sản xuất. Chi phí có biến động giữa các năm do nhu cầu thực hiện từng hạng mục, tình hình thiết bị và điều kiện sản xuất thực tế. Từ năm 2027, Phân xưởng Khai tuyển dự kiến hoạt động trở lại, làm tăng nhu cầu trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật và phụ cấp ATVSV.

4.2. Công tác BVMT

- Chi phí BVMT giai đoạn 2026 - 2030 có sự biến động giữa các năm theo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, hạng mục môi trường. Năm 2030 dự kiến tăng cao chủ yếu do triển khai các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường theo tiến độ, trong đó có chi phí lớn cho công tác phục hồi các khu vực đã hoàn thành đồ thải/khai thác.

- Quan trắc & Giám sát môi trường:

+ Bổ sung mẫu quan trắc định kỳ Khu Bắc (07 mẫu không khí, 03 mẫu nước mặt/quý, 01 mẫu nước thải) hoặc thực hiện theo Giấy phép môi trường được cấp.

+ Hàng năm thực hiện quan trắc môi trường định kỳ; kiểm định, hiệu chuẩn, quan trắc đối chứng và đánh giá hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục; thực hiện quan trắc thay thế trong trường hợp hệ thống tạm dừng hoạt động theo quy định.

- Quản lý hồ sơ pháp lý môi trường:

+ Năm 2027: Lập báo cáo gia hạn Giấy phép khai thác nước mặt Mỏ Nà Rủa.

+ Năm 2027 & 2029: Xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải và thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

+ Năm 2029: Lập hồ sơ điều chỉnh, cấp lại Giấy phép môi trường theo Dự án điều chỉnh khai thác lộ thiên Mỏ sắt Nà Rủa (công suất 350.000 tấn/năm).

+ Năm 2030: Lập Phương án cải tạo phục hồi môi trường Giai đoạn 1.

- Phục hồi môi trường & Quản lý chất thải:

+ Giai đoạn 2028 – 2030: Trồng cây hoàn phục môi trường tại các bãi thải đã hoàn thành đồ thải đến cốt cao thiết kế.

+ Thực hiện kiểm soát hồ thải quặng đuôi theo Thông tư 41/TT-BCT: Định kỳ quan trắc chuyển vị, kiểm soát chống thấm tại thân đập, bãi thải và đập môi trường (trọng tâm năm 2029).

4.3. Công tác PCTT-TKCN, UCSC.

- Duy trì nạo vét mương thoát nước mặt (bãi thải, khai trường, hồ đập); định kỳ quan trắc dịch động, kiểm định an toàn đập môi trường để kịp thời xử lý các điểm xung yếu.

- Tăng chi phí huấn luyện, diễn tập phương án UCSC hồ đập/bãi thải; tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương nhằm nâng cao kỹ năng cho người lao động.

- Lập kế hoạch và nộp đầy đủ Quỹ phòng chống thiên tai cho địa phương theo quy định.

- Chi phí PCTT-TKCN-UCSC giai đoạn 2026–2030 được xây dựng theo nhu cầu thực hiện các hạng mục phòng ngừa, duy tu, kiểm tra, kiểm định và ứng cứu sự cố; chi phí giữa các năm có sự biến động theo tiến độ thực hiện từng hạng mục, trong đó năm 2029 dự kiến phát sinh chi phí kiểm định an toàn đập môi trường.

5. Công tác sắp xếp, tuyển dụng lao động và tiền lương

- Giai đoạn 2026–2030, Công ty định hướng ổn định tổ chức, sử dụng lao động tinh gọn, hiệu quả, bảo đảm đủ nhân lực phục vụ sản xuất liên tục và chuẩn bị nguồn nhân lực cho các dự án mới. Tại thời điểm 30/6/2026, Công ty có 676 lao động; qua rà soát, một số vị trí trực tiếp sản xuất và lao động kỹ thuật còn thiếu, trong khi nguồn tuyển dụng ngày càng khó khăn, đặc biệt đối với các vị trí làm việc nặng nhọc, độc hại và yêu cầu chuyên môn cao.

- Năm 2027, kế hoạch lao động bình quân là 796 người, tăng khoảng 120 người so với thời điểm 30/6/2026, chủ yếu để bổ sung lao động trực tiếp, bù đắp thiếu hụt theo định mức, thay thế lao động lớn tuổi, bảo đảm nghỉ bù và duy trì sản xuất ba ca; trong đó tập trung bổ sung cho Khai tuyển, Luyện kim, cầu trục – lái cầu, ôxy – khí than – điện và các vị trí phục vụ sản xuất. Công ty đồng thời thực hiện điều chuyển, đào tạo lại và bố trí hợp lý nguồn lao động hiện có. Giai đoạn 2028–2030, định biên lao động là 800 người. Lao động sử dụng bình quân giai đoạn 775 người.

- Để thực hiện kế hoạch, Công ty tập trung rà soát, sắp xếp và điều chuyển lao động phù hợp; tuyển dụng theo tiến độ sản xuất; đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, chuyển đổi số, đào tạo đa kỹ năng và nâng cao năng suất. Quỹ tiền lương được quản lý theo quy định, phân phối gắn với vị trí việc làm, mức độ hoàn thành công việc, năng suất, chất lượng và hiệu quả; đồng thời chú trọng đào tạo nguồn nhân lực kế cận, cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn và ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động

- Về tiền lương, quỹ tiền lương của Công ty được xây dựng phù hợp với quy mô lao động, kế hoạch sản xuất kinh doanh và yêu cầu từng giai đoạn. Tổng quỹ lương dự kiến tăng từ 73.000 triệu đồng năm 2026 lên 142.986 triệu đồng vào năm 2030, tổng cộng giai đoạn 2026–2030 là 581.186 triệu đồng. Tiền lương bình quân dự kiến tăng từ 8,95 triệu đồng/người/tháng, mức thu nhập sau khi TCT Khoáng sản - TKV hỗ trợ 13 triệu đồng/người/tháng năm 2026 lên 15 triệu đồng/người/tháng năm 2030, bình quân cả giai đoạn đạt 12,5 triệu đồng/người/tháng. Mức tăng quỹ lương và tiền lương bình quân gắn với việc bổ sung lao động, nâng cao năng suất, mở rộng dây chuyền sản xuất của Công ty. Đồng thời, Công ty tiếp tục quản lý, phân phối quỹ tiền lương theo nguyên tắc gắn với vị trí việc làm, năng suất, chất lượng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu tiết giảm chi phí và ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động.

6. Công tác tiêu thụ sản phẩm

- Phối hợp cùng với sự hỗ trợ của VIMICO lên cụ thể phương án tiêu thụ phôi thép CT5 cho Công ty cổ phần chế tạo máy - VINACOMIN đáp ứng đầy đủ cho các năm, ổn định nguồn đầu ra.

- Triển khai các Phương án gia công, tiêu thụ sản phẩm vì thép chống lò sau khi Dự án cán thép được VIMICO thực hiện, tối đa sản lượng tiêu dùng trong TKV.

7. Công tác tài chính

- Đảm bảo cân đối nguồn vốn, dòng tiền phục vụ đầu tư Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua giai đoạn 1 (21 ha) và phương án sản xuất khai thác khu Bắc trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Đảm bảo nguồn vốn duy trì hoạt động SXKD: Tổng Công ty Khoáng sản TKV tiếp tục hỗ trợ thông qua cơ chế ứng trước tiền hàng theo Hợp đồng mua bán phôi thép; đồng thời tích cực làm việc, đàm phán với các ngân hàng thương mại để tiếp cận và tận dụng các chương trình, gói tín dụng ưu đãi về lãi suất.

- Tăng cường quản lý tài chính, kiểm soát chi phí và dòng tiền, chủ động cân đối nguồn thu - chi, đảm bảo khả năng thanh toán và từng bước nâng cao năng lực tự chủ tài chính của Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao tại Nghị quyết số 759/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ bất thường 2026;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lý Xuân Tuyên

BIỂU TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHỦ YẾU 2026-2030

Đơn vị: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

B01 - TH - SXKD

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH năm 2026	KH năm 2027	KH năm 2028	KH năm 2029	KH năm 2030
I	SẢN XUẤT						
1	Khối lượng bóc đất đá thải	m3	600.000	2.200.000	2.200.000	3.500.000	3.500.000
2	Quặng sắt nguyên khai	Tấn	-	70.000	200.000	350.000	350.000
3	Quặng sắt hợp cách 0-8mm	Tấn					
4	Quặng sắt hợp cách 8-38mm	Tấn					
6	Quặng thiêu kết	Tấn	282.663	276.375	342.964	345.524	348.582
7	Gang lỏng	Tấn	164.340	161.677	215.307	215.307	215.307
8	Phôi thép	Tấn	165.080	165.000	220.000	220.000	220.000
-	CT5IIC	"	155.870	150.150	150.000	165.000	165.000
-	SD295A	"	9.210	14.850	70.000	55.000	55.000
II	TIÊU THỤ						
1	Phôi thép	Tấn	165.083	160.000	215.000	220.000	225.000
-	CT5IIC	"	140.188	150.000	155.000	165.000	170.000
-	SD295A	"	24.895	10.000	60.000	55.000	55.000
III	CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ						
1	Doanh thu	Tr.đồng	2.344.663	2.331.438	3.046.394	3.161.245	3.234.960
-	Doanh thu phôi thép	"	2.226.918	2.236.188	2.947.494	3.056.845	3.127.810
-	Doanh thu vận chuyển	"	72.575	82.500	85.250	90.750	93.500
-	Doanh thu khác	"	45.170	12.750	13.650	13.650	13.650
2	Lợi nhuận trước thuế	"	-	12.800	67.400	210.400	216.100
3	Nộp ngân sách	"	85.361	120.200	170.691	226.913	228.650
IV	CHI PHÍ						
1	Khấu hao	Tr.đồng	122.881	121.494	125.142	126.082	128.530
2	Chi phí tài chính	"	55.446	55.552	107.609	120.323	128.796
3	Chi phí quản lý	"	21.883	23.348	25.668	26.760	27.275
4	Chi phí bán hàng	"	3.027	2.477	2.475	2.723	2.723
5	ĐTXD	"					
6	SCL	"	3.848	134.057	41.828	39.139	36.587
*	Phân bổ vào giá thành	"	6.123	46.950	64.336	61.603	54.071
7	SCTX MMTB	"	25.295	20.337	26.847	32.546	33.919
8	SCTX CTKT	"	2.908	1.561	1.903	1.528	2.050
9	AT VSLĐ	"	6.650	7.401	7.531	7.427	7.565
10	MTTX	"	5.285	1.875	1.705	2.461	7.386
11	VLCL	"	28.851	27.946	36.974	36.974	36.974
12	PCMB - TCCN	"	170	-	-	-	-
V	LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG						
1	Lao động bình quân	người	680	796	800	800	800
2	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	73.000	105.000	123.096	137.103	142.986
3	Tiền lương bình quân	Tr.đ/ng/tháng	8,95	10,99	12,82	14,29	14,90
VI	GIÁ THÀNH						
1	Giá thành sản xuất						
-	Phôi thép	1.000đ/ tấn	13.104	13.443	12.666	12.166	12.231
-	CT5	"	13.173	13.496	12.903	12.328	12.394
-	SD, khác	"	11.939	12.905	12.160	11.679	11.742
2	Giá thành tiêu thụ						
-	Phôi thép	1.000đ/ tấn	13.588	13.896	13.396	12.938	12.941
-	CT5	"	13.691	13.961	13.630	13.097	13.116
-	SD, khác	"	13.024	12.928	12.790	12.462	12.401
3	Giá bán						
-	Phôi thép	1.000đ/ tấn	13.470	13.980	13.710	13.890	13.900
-	CT5	"	13.728	14.061	14.061	14.193	14.193
-	SD, khác	"	12.146	12.700	12.800	13.000	13.000
VII	Giá NVL chính						
1	Than cốc	1.000đ/ tấn	8.428	9.280	9.421	9.651	9.651
2	Than cám 3a.1	"	5.080	5.080	5.080	5.080	5.080
3	Thép phế	"	9.799	10.000	10.200	10.400	10.400
4	Điện năng	đ/kWh	1.902	1.900	1.900	1.900	1.900
5	Vôi nung	1.000đ/ tấn	1.362	1.395	1.395	1.395	1.395

Số: 2078/TTr-CISCO

Cao Bằng, ngày 24 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2026 điều chỉnh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số: 856/QĐ-GTCB ngày 21/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Căn cứ Nghị quyết số 769/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Căn cứ tình hình thực tế triển khai Đầu tư xây dựng các dự án của Công ty hiện nay.

Trên cơ sở kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2026 (Điều chỉnh) với các chỉ tiêu chính như sau:

Bảng 1

STT	Tên dự án/ Công việc	ĐVT	Kế hoạch năm 2026 ĐHĐCĐ TN thông qua	Kế hoạch năm 2026 (Điều chỉnh)	Chênh lệch tăng/giảm
I	Dự án nhóm B (1+2)	Tr.đồng	381.154	316.287	- 64.867
1	Dự án Đầu tư khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng - Tổng Công ty khoáng sản Vinacomin đạt 350.000 tấn/năm	Tr.đồng	380.715	315.848	- 64.867
2	Dự án đầu tư dây chuyền cán thép tại khu LHGT Cao Bằng	Tr.đồng	439	439	0
II	Dự án Nhóm C (1+2)	Tr.đồng	7.593	6.622	- 971
1	Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025	Tr.đồng	7.593	3.010	- 4.583
2	Đầu tư hệ thống xử lý khí thải SO ₂ tại phân xưởng thiêu kết	Tr.đồng		3.612	3.612
	TỔNG GIÁ TRỊ	Tr.đồng	388.746	322.909	-65.838

(Có Phụ lục chi tiết kế hoạch đầu tư xây dựng (Điều chỉnh) năm 2026 kèm theo).

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 điều chỉnh được quyết định việc điều chỉnh danh mục, quy mô, giá trị và tiến độ của từng dự án, công trình trong phạm vi tổng giá trị Kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; phê duyệt và tổ chức thực hiện từng dự án, công trình theo thẩm quyền, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực và mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đấu thầu và các quy chế nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua để Công ty có cơ sở triển khai thực hiện./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lý Xuân Tuyên

Phụ lục I
CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2026
ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2026 THÔNG QUA
(Kèm theo Tờ trình số: 2078 /TTr-CISCO ngày 24/ 9 / 2026)

Bảng 1

STT	Tên dự án/ Công việc	ĐVT	Kế hoạch năm 2026 ĐHĐCĐ TN thông qua	Kế hoạch năm 2026 (Điều chỉnh)	Chênh lệch tăng/giảm
I	Dự án nhóm B (1+2)	Tr.đồng	381.154	316.287	- 64.867
1	Dự án Đầu tư khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng - Tổng Công ty khoáng sản Vinacomin đạt 350.000 tấn/năm	Tr.đồng	380.715	315.848	- 64.867
1.1	Giải phóng mặt bằng khu Bắc diện tích 21 ha		350.000	290.000	- 60.000
1.2	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		5.803	5.803	0
1.3	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng		495	495	0
1.4	Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng		163	163	0
1.5	Lập thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh		497	497	0
1.6	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh		176	176	0
1.7	Nắn suối Goong (giai đoạn 1)		3.282	3.282	0
1.8	Đê chắn chân Bãi thải số 03 (giai đoạn 1)		1.508	1.508	0
1.9	Tuyến đường số 01 đoạn A1, B1, C1 đường ra bãi thải Nam		1.855	3.500	+1.645
1.10	Tuyến đường số 01 đoạn A2, B2, C2 đường nối khai trường khu Nam với khu Bắc		5.000	800	-4.200
1.11	Chi phí đền bù hệ thống nước sinh hoạt		1.300	1.170	-130
1.12	Chi phí đền bù hệ thống Công nghệ thông tin		700	430	-270
1.13	Chi phí đền bù di dời hệ thống điện 22/0,4KV				
1.13.1	Chi phí thuê tư vấn lập phương án di dời đường điện 22/0,4KV		300	201	-99
1.13.2	Chi phí thi công hệ thống điện 22/0,4 KV		3.000	3.200	200
1.13.3	Chi phí tư vấn giám sát, tư vấn thẩm tra			120	120
1.14	Xây dựng lắp đặt hệ thống bơm nước khai trường khu Bắc (Trạm biến áp 35/6kva, 2,5MW, Hệ thống đường dây Tuyến đường ống nước khu Bắc, Trạm bơm khai trường khu Bắc bơm khoảng 700 m3/h, cột áp		3.000	0	- 3.000

STT	Tên dự án/ Công việc	ĐVT	Kế hoạch năm 2026 ĐHĐCĐ TN thông qua	Kế hoạch năm 2026 (Điều chỉnh)	Chênh lệch tăng/giảm
	<i>khoảng 120m, Phà bom khai trường khu Bắc)</i>				
1.15	Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường mỏ sắt Nà Rua		475	475	0
1.16	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (Điều chỉnh)		495	495	0
1.17	Khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán rà phá bom mìn, vật nổ			67	67
1.18	Rà phá bom mìn, vật nổ - Khai trường khu Bắc (Giai đoạn 1)		2.578	2.578	0
1.19	Giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ - Khai trường khu Bắc (Giai đoạn 1)		88	88	0
1.20	Hệ thống xử lý nước thải khai trường khu Bắc			800	+ 800
2	Dự án đầu tư dây chuyền cán thép tại khu LHGT Cao Bằng	Tr.đồng	439	439	0
II	Dự án Nhóm C (1+2)	Tr.đồng	7.593	6.622	- 971
1	Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025	Tr.đồng	7.593	3.010	- 4.583
2	Đầu tư hệ thống xử lý khí thải SO2 tại phân xưởng thiêu kết	Tr.đồng		3.612	3.612
	TỔNG GIÁ TRỊ	Tr.đồng	388.746	322.909	-65.838

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2026 ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Tờ trình số: 2078 /TTr-CISCO ngày 24/ 9 /2026)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

1. Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rủa Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng - Tổng Công ty khoáng sản Vinacomin đạt 350.000 tấn/năm:

Năm 2026 Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt giá trị thực hiện đầu tư cho dự án là 380.715 triệu đồng gồm các hạng mục như Tờ trình:

Đến thời điểm ngày 16/9/2026 UBND Công ty tập trung chủ yếu thực hiện các công việc như Giải phóng mặt bằng khu Bắc diện tích 21 ha, thi công tuyến đường số 01 đoạn A1, B1, C1 đường ra bãi thải Nam, Thi công hệ thống điện 22/0,4 KV, Thi công rà phá bom mìn, thực hiện lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án, cụ thể các nội dung công việc như sau:

- Đối với công tác GPMB khai trường khu Bắc 21ha.

+ Đã hoàn thành công tác kiểm đếm 443/443 hộ gia đình (đạt 100%).

+ Đã trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 435 hộ gia đình với diện tích đất khoảng 16,8 ha và 216 lô tái định cư, giá trị 302 tỷ đồng. Trong đó đã phê duyệt Phương án bồi thường đối với 399/435 hộ gia đình (đạt 91,7%) diện tích khoảng 15,5 ha; đã chi trả tiền bồi thường 291/435 hộ gia đình với với giá trị 191 tỷ đồng, 77 lô TĐC.

- Về thi công tuyến đường A1B1C1:

Công ty đã ký Hợp đồng số 218/2026/HĐ-TCXD ngày 21 tháng 8 năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Gang Thép Cao Bằng và Công ty TNHH Xây dựng 569 để thực hiện thi công tuyến đường trên. Hiện tại đơn vị thi công đang tích cực thi công tại hiện trường, dự kiến 30/9/2026 có thể thông xe phục vụ bốc đất đá.

- Về di chuyển đường điện 22kV:

Công ty sẽ mở gói thầu di dời đường Di dời hệ thống điện 22kV, 0,4kV vào ngày 9/9/2026. Dự kiến ký hợp đồng thi công và hợp đồng tư vấn giám sát ngày 14/9/2026 và bắt đầu triển khai thi công. Dự kiến hoàn thành 30/9/2026.

- Về Di chuyển các công trình hạ tầng (01 hệ thống cấp nước, 04 hệ thống viễn thông: Viettel, Vinaphone, Mobie, FPT)

UBND phường Tân Giang đã ký các quyết định phê duyệt chi phí đền bù cho các tổ chức liên quan, Công ty đã phối hợp và chi trả theo quy định.

- Công tác rà phá bom mìn

Công ty đã ký Hợp đồng số 64/HĐ-TCRPBM ngày 23 tháng 02 năm 2026 giữa CISCO với Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn về việc thực hiện Gói thầu: Thi công rà phá bom mìn, vật nổ - Khai trường khu Bắc (Giai đoạn 1). Ngày 09/9/2026 CISCO đã có công văn số 1917/CV-CISCO gửi UBND phường Tân

Giang đề nghị cho phép đơn vị thi công rà phá bom mìn, vật nổ được thực hiện công việc từ ngày 11/9/2026. Tiến độ thực hiện dự kiến chia làm 02 đợt: Đợt 1: Hoàn thành diện tích mở mìn, phục vụ khởi công công trình ngày 30/9/2026 (khoảng 3ha), Đợt 2: Hoàn thành toàn bộ công trình (21ha) ngày 30/10/2026.

- Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án

Công ty đã phối hợp đơn vị tư vấn Viện khoa học công nghệ mỏ - Vinacomin hoàn thành lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án, hiện tại Công ty đã nộp hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương thực hiện dự án, hồ sơ đang trong quá trình thẩm định, Công ty đang phối hợp giải trình các nội dung liên quan.

2. Dự án đầu tư dây chuyền cán thép tại khu LHGT Cao Bằng

Công ty đã hoàn thành công tác lập, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án, tuy nhiên Công ty dự kiến không thực hiện dự án do gặp nhiều khó khăn trong việc chuẩn bị nguồn vốn thực hiện. Giá trị dự kiến trong kế hoạch 1.000 triệu đồng dự kiến sử dụng để hoàn trả các công việc đã thực hiện của nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trong năm 2026.

3. Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025:

CISCO đã hoàn tất công tác mua sắm cho gói thầu số 01 (Mua 01 ô tô bán tải và 01 ô tô 18 chỗ ngồi) với giá trị 1,9 tỷ đồng và triển khai gói thầu số 02 Cung cấp và lắp đặt 02 máy biến tần dự kiến tổ chức lựa chọn nhà thầu trong quý III/2026 và tiến hành lắp đặt, chạy thử trong quý I/2027.

4. Dự án hệ thống xử lý khí thải SO₂ tại phân xưởng thiêu kết (Dự án đang thực hiện chuẩn bị đầu tư, bổ sung vào kế hoạch đầu tư năm 2026)

Công ty đã lập Đề cương – Dự toán thực hiện Công trình đề trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2026 do tính chất cấp bách cần triển khai ngay. Nội dung chính của Đề cương – Dự toán như sau:

- Hiện trạng: Tại dây chuyền thiêu kết chưa có hệ thống xử lý khí thải SO₂.
- Sự cần thiết đầu tư:
- + Đáp ứng quy chuẩn môi trường bắt buộc theo QCVN 19:2024/BTNMT áp dụng từ ngày 01/7/2025.

Dây chuyền thiêu kết quặng là một trong những công đoạn phát sinh khí thải có lưu lượng lớn và nồng độ ô nhiễm cao (đặc biệt là khí SO₂). Theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành về môi trường đối với ngành công nghiệp luyện kim, giới hạn nồng độ phát thải SO₂ ngày càng bị siết chặt.

Nếu không lắp đặt hoặc nâng cấp hệ thống xử lý SO₂ đạt chuẩn: Doanh nghiệp phải đối mặt với nguy cơ bị xử phạt vi phạm hành chính, truy thu phí bảo vệ môi trường cao. Rủi ro bị tạm đình chỉ hoạt động hoặc đình chỉ sản xuất theo

quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Việc đầu tư là bắt buộc để đảm bảo tính pháp lý và duy trì hoạt động sản xuất liên tục của nhà máy.

+ Bảo vệ máy móc, thiết bị và nâng cao tuổi thọ công trình

Khí SO₂ kết hợp với hơi ẩm trong không khí tạo thành các axit lưu huỳnh (H₂SO₃, H₂SO₄) có tính ăn mòn hóa học rất mạnh. Việc không loại bỏ SO₂ hiệu quả sẽ làm đẩy nhanh quá trình ăn mòn hệ thống quạt hút, đường ống dẫn khí, ống khói và các cấu kiện thép trong phân xưởng thiêu kết, dẫn đến tăng chi phí bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế thiết bị định kỳ.

Từ các lý do chính nêu trên, việc đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý khí thải SO₂ tại phân xưởng thiêu kết là giải pháp bắt buộc, cấp thiết và hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung. Dự án không chỉ đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật về môi trường mà còn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội lâu dài, góp phần bảo vệ tài sản và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư hệ thống xử lý khí thải SO₂ tại phân xưởng thiêu kết nhằm: Thu gom xử lý triệt để nguồn khí phát sinh từ dây chuyền sản xuất đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về môi trường theo quy định hiện hành (theo QCVN 19:2024/BTNMT áp dụng từ ngày 01/7/2025).

- Khả năng huy động vốn: Dự án dự kiến thực hiện từ năm 2026-2027 với tổng mức đầu tư 14.820 triệu đồng. Tháng 9/ 2026 bắt đầu chuẩn bị đầu tư và kết thúc đầu tư vào tháng 6/2027. Nguồn vốn thực hiện dự án CISCO dự kiến vay 70% TMĐT, Vốn khấu hao TSCĐ 30%. Năm 2026 dự kiến giải ngân 3.612 triệu đồng.

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 908/QĐ-CISCO ngày 18/8/2026 về việc phê duyệt Đề cương – Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu chuẩn bị đầu tư đối với dự án.

Trên cơ sở đó Công ty đã lựa chọn đơn vị tư vấn Công ty cổ phần tư vấn Đầu tư xây dựng và Môi trường HAL Hà Nội thực hiện lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án. Hiện tại đơn vị tư vấn đang trong giai đoạn thực hiện nội dung theo hợp đồng đã ký kết.

II. GIẢI TRÌNH NGUYÊN NHÂN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2026.

1. Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng - Tổng Công ty khoáng sản Vinacomin đạt 350.000 tấn/năm:

1.1 Chi phí đã và đang thực hiện:

Sau khi xem xét các chi phí của Dự án, Công ty nhận thấy các chi phí đã và đang triển khai thực hiện của Dự án như sau:

- Tổng cộng chi phí dự kiến đã và đang thực hiện công trình: (i) + (ii) + (iii) = 203.057 triệu đồng + 20.058 triệu đồng + 8.910 triệu đồng = 232.025 triệu đồng.

Trong đó:

(i) Chi phí đã thực hiện và được Quyết toán giai đoạn 1 thực hiện dự án theo Quyết định số 1195/QĐ-CISCO ngày 16/12/2020 là: 203.057 triệu đồng.

(ii) Chi phí đang thực hiện các công trình/Công việc: 20.058 triệu đồng, chi tiết như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Triệu đồng	5.803	
2	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Triệu đồng	495	
3	Thăm tra báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Triệu đồng	163	
4	Lập thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh	Triệu đồng	497	
5	Thăm tra thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh	Triệu đồng	176	
6	Tuyến đường số 01 đoạn A1, B1, C1 đường ra bãi thải Nam	Triệu đồng	3.500	
7	Tuyến đường số 01 đoạn A2, B2, C2 đường nối khai trường khu Nam với khu Bắc	Triệu đồng	800	
8	Chi phí đền bù hệ thống nước sinh hoạt	Triệu đồng	1.170	
9	Chi phí đền bù hệ thống Công nghệ thông tin	Triệu đồng	430	
10	Chi phí đền bù di dời hệ thống điện 22/0,4KV			
10.1	Chi phí thuê tư vấn lập phương án di dời đường điện 22/0,4KV	Triệu đồng	201	
10.2	Chi phí thi công hệ thống điện 22/0,4 KV	Triệu đồng	3.000	
10.3	Chi phí tư vấn giám sát, tư vấn thăm tra	Triệu đồng	120	
11	Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường mỏ sắt Nà Rua	Triệu đồng	475	
12	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (Điều chỉnh)	Triệu đồng	495	
13	Khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán rà phá bom mìn, vật nổ	Triệu đồng	67	
14	Rà phá bom mìn, vật nổ - Khai trường khu Bắc (Giai đoạn 1)	Triệu đồng	2.578	
15	Giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ - Khai trường khu Bắc (Giai đoạn 1)	Triệu đồng	88	
16	Hệ thống xử lý nước thải khai trường khu Bắc	Triệu đồng	800	
	TỔNG GIÁ TRỊ	Tr.đồng	20.058	

(iii) Chi phí thực hiện đến khi hoàn thành các công trình dự kiến tiếp tục thực hiện: 8.910 triệu đồng.

Trong đó:

- + Giá trị dự kiến thực hiện các công việc trong năm 2026 là: 4.790 triệu đồng.
- + Giá trị thực hiện các năm tiếp theo: 4.210 triệu đồng.

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị năm 2026	Giá trị thực hiện các năm tiếp theo	Tổng giá trị thực hiện
1	Nấn suối Goong (giai đoạn 1)	Tr.đồng	3.282	1.587	4.869
2	Đê chắn chân Bãi thải số 03 (giai đoạn 1)	Tr.đồng	1.508	2.533	4.041
	TỔNG GIÁ TRỊ	Tr.đồng	4.790	4.120	8.910

1.2 Tổng mức đầu tư dự án: 555.681 triệu đồng.

1.3 Chi phí còn lại cho Dự án để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, chi phí dự phòng và các nội dung khác (nếu có): 323.656 triệu đồng.

1.4 Chi phí còn lại của dự án: 555.681 triệu đồng - 323.656 triệu đồng - 290.000 triệu đồng = 33.656 triệu đồng, Công ty dự kiến sử dụng cho công tác dự phòng cho các nội dung công việc phát sinh (nếu có).

Sau quá trình xem xét các chi phí của Dự án tại các mục 1.1; 1.2; 1.3; 1.4 như trên, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng nhận thấy cần điều chỉnh lại chi phí thực hiện dự án trong năm 2026, lý do cụ thể được giải trình như sau:

Căn cứ vào giá trị còn lại sử dụng cho Dự án là 323.656 triệu đồng, Công ty nhận thấy việc dự kiến chi phí GPMB đã được duyệt tại Nghị quyết số 769/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là 350.000 triệu đồng sẽ làm vượt Tổng mức đầu tư của Dự án. Do vậy Công ty đề xuất giảm chi phí cho công tác này xuống 290.000 triệu đồng (giảm 60.000 triệu đồng) và được hạch toán vào chi phí GPMB Dự án, các chi phí về chi trả giải phóng mặt bằng cho khai trường khu Bắc diện tích 21 ha sau khi đạt mức 290.000 triệu đồng sẽ không hạch toán vào chi phí của dự án đồng thời được hạch toán vào chi phí sản xuất của Công ty. Việc này dẫn đến giảm 60.000 triệu đồng so với kế hoạch được duyệt năm 2026.

Ngoài ra các công trình khác không thực hiện/ giảm giá trị thực hiện do Công ty đã tính toán giá trị thực tế, bù trừ các công tác cần thực hiện bổ sung trong năm 2026 được thể hiện như Bảng 1, Phụ lục 1 kèm theo Tờ trình dẫn đến chênh lệch giảm: 4.867 triệu đồng.

Tổng giá trị giảm: 64.867 triệu đồng.

2. Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025

Giảm 4.583 triệu đồng, lý do Công ty vẫn tiếp tục triển khai dự án trong năm 2026, trong năm Công ty thực hiện công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng gói thầu mua Máy biến tần, thực hiện tạm ứng hợp đồng mức 20% giá trị gói thầu (khoảng 1.100 triệu đồng), phần chi phí còn lại 4.583 triệu đồng sẽ giải ngân tại năm 2027. Việc giảm chi phí này để phù hợp với tiến độ thực tế triển khai gói thầu.

3. Đầu tư hệ thống xử lý khí thải SO₂ tại Phân xưởng Thiêu kết

Tăng 3.612 triệu đồng, lý do Công ty dự kiến trình phê duyệt và thực hiện dự án trong năm 2026. Chi phí tăng này để thực hiện cho các gói thầu tư vấn lập báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án, thẩm tra dự án, tạm ứng gói thầu thi công dự án và gói thầu giám sát thi công dự án. Phần chi phí còn lại của dự án sẽ được thực hiện và giải ngân trong năm 2027.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2079/TTr-CISCO

Cao Bằng, ngày 24 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua kết quả thực hiện và chấm dứt thực hiện
Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua
tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua với tổng chi phí thực hiện 1.142.223.148.559 đồng và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định những vấn đề liên quan để triển khai Phương án. Đến nay, giá trị đã thực hiện là 86.169.675.892 đồng (Bằng chữ: Tám mươi sáu tỷ, một trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi hai đồng.), đạt 7,54%; phần chưa thực hiện là 1.056.053.472.667 đồng (Bằng chữ: Một nghìn không trăm năm mươi sáu tỷ, không trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng.). Nguyên nhân chủ yếu là khai trường khu Bắc chưa giải phóng được mặt bằng do vướng mắc về hạ tầng tái định cư dẫn đến chưa thể triển khai bóc đất đá và các công trình phụ trợ.

Phương án được lập đầu năm 2023 theo Luật Đất đai năm 2013 và Bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 của tỉnh Cao Bằng. Sau khi pháp luật mới về đất đai và khoáng sản có hiệu lực, chi phí giải phóng mặt bằng tính lại cho toàn khu Bắc tăng, làm quy mô vốn theo Phương án cũ không còn khả thi.

Do đó, việc chấm dứt thực hiện Phương án cũ là bước pháp lý cần thiết để quyết toán chi phí giai đoạn đã thực hiện và làm cơ sở để thông qua Phương án sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 trình tại kỳ họp này. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Kết quả thực hiện chi phí Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua theo Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 với tổng giá trị đã thực hiện là **86.169.675.892 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi sáu tỷ, một trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi hai đồng.).

2. Chấm dứt thực hiện Phương án nêu trên kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua. Các nội dung quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ, bao gồm cả nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị, chấm dứt hiệu lực thi hành.

3. Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rủa trong thời gian tới sẽ thực hiện theo Kế hoạch Sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lý Xuân Tuyên

Phụ lục**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ CƠ SỞ ĐỀ XUẤT CHẤM DỨT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, KHAI THÁC KHU BẮC MỎ SẮT NÀ RỪA***(Kèm theo Tờ trình số: 2019 /TTr-CISCO ngày 24 tháng 9 năm 2026)***I. Nội dung đã được thông qua tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023****1. Chi phí thực hiện khu Bắc:**

STT	Chi phí thực hiện khu Bắc	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
A	Chi phí giải phóng mặt bằng khu Bắc và các bãi thải	826.724.495.564	
B	Khoản chi phí Công ty hỗ trợ bằng tiền (GPMB - Tái định cư do tỉnh Cao Bằng làm chủ đầu tư)	50.232.932.000	
C	Chi phí bóc đất đá	249.386.804.681	
D	Các hạng mục phụ trợ	15.878.916.314	
	Tổng cộng	1.142.223.148.559	

2. Nguồn vốn: Vốn tự có và vốn vay thương mại hoặc/và nguồn vốn khác.

3. Đơn vị thực hiện/chủ đầu tư: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty, trong quá trình triển khai thực hiện Phương án, căn cứ tình hình tài chính và tình hình thực tế của Công ty, quyết định những vấn đề liên quan để triển khai Phương án bảo đảm mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty và theo đúng quy định; báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm cho đến khi thực hiện xong.

II. Kết quả thực hiện chi phí Phương án

STT	Nhóm chi phí thực hiện	Chi phí phê duyệt theo NQ 586 (đồng)	Chi phí đã thực hiện (đồng)	Chênh lệch giảm (đồng)	Tỷ lệ hoàn thành (%)
A	Chi phí giải phóng mặt bằng khu Bắc và các bãi thải	826.724.495.564	36.751.719.688	-789.972.775.876	4,45
B	Hỗ trợ kinh phí Dự án Tái định cư cho tỉnh Cao Bằng	50.232.932.000	49.100.000.000	-1.132.932.000	97,74
C	Chi phí bóc đất đá chuẩn bị sản xuất	249.386.804.681	0	-249.386.804.681	0,00
D	Các hạng mục công trình phụ trợ	15.878.916.314	317.956.204	-15.560.960.110	2,00
	Tổng cộng	1.142.223.148.559	86.169.675.892	-1.056.053.472.667	7,54

- Nhóm A (giải phóng mặt bằng): giá trị thực hiện đạt rất thấp, 36,75 tỷ đồng/826,72 tỷ đồng. Trong giai đoạn 2024 - 2025, Công ty mới thực hiện được công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại khu vực bãi thải số 3. Toàn bộ diện tích khai trường khu Bắc chưa thể triển khai giải phóng mặt bằng do vướng mắc về hạ tầng tái định cư và khung chính sách bồi thường.

- Nhóm B (hỗ trợ tái định cư): đã giải ngân 49,10 tỷ đồng/50,23 tỷ đồng theo cam kết hỗ trợ với Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 214/NQ-CISCO ngày 02/02/2024.

- Nhóm C (bóc đất đá): chưa giải ngân do mặt bằng khai trường chưa được bàn giao sạch để triển khai bóc tầng phủ.

- Nhóm D (công trình phụ trợ): mới thực hiện 317,95 triệu đồng phục vụ công tác lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa (điều chỉnh). Các công trình thi công như đường đổ thải, đê kè chân bãi thải số 3, kè chắn suối Goòng chưa triển khai xây lắp.

III. Cơ sở đề xuất chấm dứt thực hiện Phương án

1. Về căn cứ lập Phương án: Phương án theo Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 được lập vào đầu năm 2023 trên cơ sở Luật Đất đai năm 2013 và Bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Về thay đổi cơ sở pháp lý và chi phí: Sau khi các quy định pháp luật mới về đất đai và địa chất, khoáng sản có hiệu lực, phương pháp định giá đất và chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thay đổi căn bản. Tổng chi phí giải phóng mặt bằng tính toán lại cho toàn khu Bắc tăng lên khoảng 1.948 tỷ đồng, khiến quy mô vốn 1.142 tỷ đồng theo Phương án cũ không còn phù hợp và không còn tính khả thi.

3. Về sự cần thiết: Việc chấm dứt thực hiện Phương án cũ là bước pháp lý cần thiết để quyết toán chi phí giai đoạn đã thực hiện (86.169.675.892 đồng), đồng thời là cơ sở để công tác sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa trong thời gian tới được thực hiện theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 do Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua

Số: 2004 /TTr-CISCO

Cao Bằng, ngày 17 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc chuẩn hóa, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg, ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-GTCB ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Theo dữ liệu đăng ký doanh nghiệp hiện tại, Công ty có mã 0710 - Khai thác quặng sắt đã được mã hóa và ghi nhận là ngành, nghề kinh doanh chính, đồng thời nhiều hoạt động khác đang được mô tả chi tiết nhưng chưa được phân loại thành các mã ngành cấp bốn riêng. Sau khi đối chiếu với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg, Công ty thực hiện chuẩn hóa trên nguyên tắc giữ nguyên phạm vi ngành, nghề đã được đăng ký, phân loại các hoạt động có bản chất khác nhau vào mã ngành phù hợp và phân biệt rõ nội dung chuẩn hóa kỹ thuật với bổ sung ngành nghề mới.

Việc chuẩn hóa không thay thế giấy phép, chứng chỉ, điều kiện năng lực hoặc các điều kiện đầu tư kinh doanh chuyên ngành mà Công ty phải đáp ứng đối với từng hoạt động cụ thể. Đối với các nội dung có nhiều cách phân loại, Công ty đã thực hiện xác nhận theo hoạt động thực tế và phạm vi hoạt động của Công ty.

Bên cạnh việc chuẩn hóa, cập nhật ngành, nghề kinh doanh, để phù hợp với định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhu cầu khai thác hiệu quả các nguồn lực của Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét bổ sung một số ngành, nghề kinh doanh mới, cụ thể:

- Bổ sung mã ngành 6810 – Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Để chủ động trong việc quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả các tài sản, diện tích thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của Công ty, trong đó có phần diện tích phù hợp tại Tòa nhà văn phòng điều hành.

- Bổ sung mã ngành 0810 – Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Trong quá trình khai thác quặng sắt, hoạt động bóc đất đá tầng phủ và xử lý đất đá phát sinh khối lượng lớn vật liệu. Trên cơ sở nhu cầu thực tế và định hướng tận dụng hợp lý nguồn vật liệu phát sinh trong quá trình khai thác, Công ty dự kiến nghiên cứu việc thu hồi, xử lý, chế biến phù hợp để sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường, vật

liệu san lắp hoặc các sản phẩm phù hợp khác, phục vụ nhu cầu xây dựng nội bộ và nhu cầu của thị trường theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua tờ trình chuẩn hóa, bổ sung và danh mục ngành, nghề kinh doanh tại Phụ lục kèm theo:

1. Phụ lục 1: Kết quả rà soát, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Phụ lục 2: Danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi điều chỉnh.

3. Giao và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cập nhật, thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định pháp luật hiện hành.

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lý Xuân Tuyên

Phụ lục 1

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA
CÔNG TY THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 36/2025/QĐ-TTg**

(Kèm theo Tờ trình số 2001 /TTr-CISCO ngày 11 tháng 9 năm 2026)

**I. Danh mục ngành, nghề kinh doanh được rà soát, chuẩn hóa và phân loại
lại theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg:**

Ngành nghề kinh doanh hiện tại của CISICO			Ngành nghề kinh doanh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg		
TT	Mã ngành	Tên ngành	TT	Mã ngành	Tên ngành
1	0710 (Chính)	Khai thác quặng sắt (Chi tiết:- Khảo sát, thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến và kinh doanh các loại khoáng sản.)	1.	0710	Khai thác quặng sắt (Chính)
			2.	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác
			3.	2410	Sản xuất sắt, thép, gang
2		Tư vấn thiết kế mỏ, tư vấn đầu tư khai thác, tuyển luyện, chế biến các loại khoáng sản; Tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực địa chất, khai thác mỏ và luyện kim	4.	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
			5.	2823	Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim
3		Thiết kế, chế tạo, gia công, sửa chữa, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa, vật tư, thiết bị thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và luyện kim	6.	2824	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng
			7.	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
			8.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
			9.	7499	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu
4		Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại gang thép và vật liệu xây dựng	10.	4672	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)
			11.	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi)
5		Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa	12.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
			13.	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
			14.	5231	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa

II. Danh mục ngành nghề kinh doanh bổ sung:

Ngành nghề kinh doanh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg			
STT	Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
1	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Việc bổ sung ngành, nghề này nhằm tạo cơ sở để Công ty chủ động thực hiện các hoạt động khai thác, cho thuê tài sản, diện tích phù hợp với quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và tạo thêm nguồn thu hợp pháp cho Công ty.
2	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	Trong quá trình khai thác quặng sắt, hoạt động bóc đất đá tầng phủ và xử lý đất đá phát sinh khối lượng lớn vật liệu. Trên cơ sở nhu cầu thực tế và định hướng tận dụng hợp lý nguồn vật liệu phát sinh trong quá trình khai thác, Công ty dự kiến nghiên cứu việc thu hồi, xử lý, chế biến phù hợp để sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường, vật liệu san lấp hoặc các sản phẩm phù hợp khác, phục vụ nhu cầu xây dựng nội bộ và nhu cầu của thị trường theo quy định của pháp luật.

* Theo dữ liệu đăng ký doanh nghiệp hiện tại, Công ty đang ghi nhận 01 ngành, nghề kinh doanh.

* Tổng số ngành nghề kinh doanh của CISCO sau chuẩn hóa, bổ sung: 16 ngành, nghề kinh doanh.

Chú ý: Việc chuẩn hóa không thay thế giấy phép, chứng chỉ, điều kiện năng lực hoặc các điều kiện đầu tư kinh doanh chuyên ngành mà Công ty phải đáp ứng đối với từng hoạt động cụ thể.

Phụ lục 2
NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
CÔNG TY SAU KHI ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Tờ trình số 2001 /TTr-CISCO ngày 17 tháng 9 năm 2026)

STT	Mã ngành	Tên ngành nghề
1.	0710	Khai thác quặng sắt (Chính)
2.	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác
3.	2410	Sản xuất sắt, thép, gang
4.	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
5.	2823	Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim
6.	2824	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng
7.	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
8.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
9.	7499	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu
10.	4672	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)
11.	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (46733 Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi)
12.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
13.	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
14.	5231	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa
15.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
16.	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-GTCB ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Để bảo đảm tính phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành trong công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

I. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm):

1. Sửa lỗi chính tả tên Công ty bằng tiếng Anh (Khoản 1 Điều 2);
2. Sửa đổi địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện hành (Khoản 6 Điều 2);
3. Rà soát, chuẩn hóa và phân loại lại ngành, nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg (Khoản 2 Điều 4);
4. Bãi bỏ quy định cho phép cổ đông ủy quyền cho thành viên HĐQT làm đại diện tại Đại hội đồng cổ đông, nhằm phòng ngừa xung đột lợi ích (điểm d Khoản 4 Điều 12);
5. Sửa lỗi dẫn chiếu điều khoản Luật Doanh nghiệp từ Điều 162 thành Điều 167 (điểm m Khoản 3 Điều 27);
6. Bãi bỏ quy định về việc tổ chức họp Hội đồng quản trị lần thứ ba không phụ thuộc số lượng thành viên tham dự, để phù hợp với Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020 (điểm c Khoản 8 Điều 30);
7. Sửa lỗi dẫn chiếu tiêu chuẩn Giám đốc Công ty theo đúng Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020 (Khoản 3 Điều 35).

II. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm):

Bãi bỏ quy định về việc tổ chức họp Hội đồng quản trị lần thứ ba không phụ thuộc số lượng thành viên tham dự, để phù hợp với Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020 (Khoản 3, Điều 38).

III. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị Công ty (Chi tiết theo phụ lục 03 đính kèm):

1. Sửa lỗi dẫn chiếu điều khoản Luật Doanh nghiệp Điều 167 (điểm m Khoản 3 Điều 10).

2. Bãi bỏ quy định về việc tổ chức họp Hội đồng quản trị lần thứ ba không phụ thuộc số lượng thành viên tham dự, để phù hợp với Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020 (điểm c Khoản 8 Điều 15).

Giao Hội đồng quản trị Công ty ban hành Điều lệ Công ty và các Quy chế nêu trên sau khi sửa đổi, bổ sung; tổ chức công bố thông tin theo quy định; đồng thời được chủ động cập nhật, hoàn thiện về mặt kỹ thuật văn bản, số hiệu điều khoản và các nội dung khác cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và kết quả thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông (website cty);
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY
CỔ PHẦN
GANG THÉP
CAO BẰNG

CISCO

Ly Xuân Tuyên

Phụ lục 01
TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG NĂM 2026
(Kèm theo Tờ trình số: 2002 /TTr-CISCO ngày 11/ 9 /2026)

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/Căn cứ sửa đổi, bổ sung												
1.	Khoản 1 Điều 2	1. Tên công ty: b) Tên tiếng Anh: CAO BANG IRON <u>END</u> STEEL JOINT - STOCK COMPANY c) Tên giao dịch: Cao Bang Iron and <u>Steel</u> Joint - Stock Company	1. Tên công ty: b) Tên tiếng Anh: CAO BANG <u>CAST</u> IRON <u>AND</u> STEEL JOINT - STOCK COMPANY c) Tên giao dịch: Cao Bang <u>Cast</u> Iron And <u>Steel</u> Joint - Stock Company	Sửa lỗi chính tả												
2.	Khoản 6 Điều 2	6. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ: Số 052, phố Kim Đồng, <u>phường Hợp Giang</u> , thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. - Điện thoại: (0206)3 953 369 - Fax: (0206)3 953 268 - E-mail: gangthepcb@gmail.com - Website: <u>www.gtcb.com.vn</u>	6. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ: Số 052 phố Kim Đồng, <u>Phường Thục Phán</u> , Tỉnh Cao Bằng. - Điện thoại: (0206)3 953 369 - E-mail: gangthepcb@gmail.com - Website: <u>https://gtcb.com.vn/</u>	Sửa đổi theo địa chỉ mới của Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD												
3.	Khoản 2 Điều 4	2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty: (i) Khảo sát, thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến và kinh doanh các loại khoáng sản. (ii) Tư vấn thiết kế mỏ, tư vấn đầu tư khai thác, tuyển luyện, chế biến các loại khoáng sản. (iii) Thiết kế, chế tạo, gia công, sửa chữa, Xuất nhập khẩu các loại hàng hóa, vật tư, thiết	2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty: <table><tr><th>STT</th><th>Mã ngành</th><th>Tên ngành nghề</th></tr><tr><td>1.</td><td>0710</td><td>Khai thác quặng sắt (Chính)</td></tr><tr><td>2.</td><td>0990</td><td>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác</td></tr><tr><td>3.</td><td>2410</td><td>Sản xuất sắt, thép, gang</td></tr></table>	STT	Mã ngành	Tên ngành nghề	1.	0710	Khai thác quặng sắt (Chính)	2.	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	3.	2410	Sản xuất sắt, thép, gang	Rà soát, chuẩn hóa và phân loại lại theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
STT	Mã ngành	Tên ngành nghề														
1.	0710	Khai thác quặng sắt (Chính)														
2.	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác														
3.	2410	Sản xuất sắt, thép, gang														

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung			Lý do/Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		bị tham dò, khai thác, chế biến khoáng sản và luyện kim. (iv) Sản xuất, kinh doanh xuất, nhập khẩu các loại gang thép và vật liệu xây dựng. (v) Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa. - Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.	4.	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	
			5.	2823	Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim	
			6.	2824	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	
			7.	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	
			8.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	
			9.	7499	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	
			10.	4672	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (<i>Loại trừ Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác</i>)	
			11.	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (<i>46733 Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi</i>)	
			12.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	
			13.	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	
			14.	5231	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa	
			15.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	
			16.	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	
4.	Điều d Khoản 4 Điều 12	3. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: d) Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.	Bãi bỏ			Có thể gây xung đột lợi ích

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/Căn cứ sửa đổi, bổ sung
5.	Sửa đổi Điểm m, Khoản 3 Điều 27	3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 162 Luật doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;	3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 167 Luật doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;	Sửa lỗi kỹ thuật đánh máy Điều 162 thành Điều 167 hiện hành
6.	Điểm c Khoản 8 Điều 30	8. Số thành viên tham dự tối thiểu. c) Nếu không đủ số lượng thành viên như vậy thì cuộc họp HĐQT sẽ được tổ chức lại lần thứ ba vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng một địa điểm và cùng thời gian, khi đó cuộc họp HĐQT luôn là hợp lệ mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên tham dự.	Bãi bỏ	Điều 157 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/Căn cứ sửa đổi, bổ sung
7.	Khoản 3 Điều 35	3. Tiêu chuẩn. Giám đốc Công ty phải có tiêu chuẩn theo Điều 64 Luật doanh nghiệp và không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.	3. Tiêu chuẩn. Giám đốc Công ty phải có tiêu chuẩn theo Điều 162 Luật doanh nghiệp và không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.	Dẫn chiếu lại tiêu chuẩn theo Điều 162 Luật Doanh nghiệp hiện hành

Phụ lục 02
TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG NĂM 2026
(Kèm theo Tờ trình số: 2002 /TTr-CISCO ngày 17/9 /2026)

STT	Điều khoản	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do/Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1.	Khoản 3 Điều 38	Điều 38. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị 3. Nếu không đủ số lượng thành viên như vậy thì cuộc họp HĐQT sẽ được tổ chức lại lần thứ ba vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng một địa điểm và cùng thời gian, khi đó cuộc họp HĐQT luôn là hợp lệ mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên tham dự	Bãi bỏ	Điều 157 Luật Doanh nghiệp

Phụ lục 03
TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG NĂM 2026
(Kèm theo Tờ trình số: 2002/TTr-CISCO ngày 17/9/2026)

STT	Điều khoản	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do/Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1.	Sửa đổi Điểm m, Khoản 3 Điều 10	3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 162 Luật doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;	3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 167 Luật doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;	Sửa lỗi kỹ thuật đánh máy Điều 162 thành Điều 167 hiện hành
2.	Điểm c Khoản 8 Điều 15	8. Số thành viên tham dự tối thiểu. c) Nếu không đủ số lượng thành viên như vậy thì cuộc họp HĐQT sẽ được tổ chức lại lần thứ ba vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng một địa điểm và cùng thời gian, khi đó cuộc họp HĐQT luôn là hợp lệ mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên tham dự.	Bãi bỏ	Điều 157 Luật Doanh nghiệp

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2003 /TTr-CISCO

Cao Bằng, ngày 17 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ 4 được ban hành kèm theo Quyết định số: 856/QĐ-GTCB ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ tình hình thực tế hiện nay tại Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027, cụ thể như sau:

I. Miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027 gồm:

- Ông Trịnh Văn Tuấn – Thành viên HĐQT.

II. Bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027:

Để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp Điều lệ Công ty, kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu bổ sung: Theo thời gian còn lại của nhiệm kỳ HĐQT 2022-2027.

Danh sách ứng viên hợp lệ sẽ được công bố trước Đại hội dựa trên kết quả ứng cử, đề cử từ cổ đông, nhóm cổ đông trước ngày Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lý Xuân Tuyên

Số: 2004/TB-CISCO

Cao Bằng, ngày 17 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

**Ứng cử, đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị
cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số: 856/QĐ-GTCB ngày 21/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ tình hình thực tế hiện nay tại Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng thông báo tới Quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự tham gia bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027, như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên HĐQT.

- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT bầu bổ sung: Theo thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2022 - 2027.

- Thời gian và địa điểm thực hiện bầu cử: Thực hiện bầu bổ sung thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

- Tài liệu hướng dẫn việc đề cử, ứng cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT được Hội đồng quản trị Công ty thông báo và đăng tải trên website Công ty (<https://gtcb.com.vn/>). Quý cổ đông xin vui lòng xem kỹ Hướng dẫn đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT để thực hiện quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027 phù hợp và đúng theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Dự thảo Quy chế bầu cử: Được Hội đồng quản trị Công ty công bố, đăng tải trên website của Công ty và sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 trước khi tiến hành bỏ phiếu bầu./.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty (website);
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lý Xuân Tuyền

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2168/TB-CISCO

Cao Bằng, ngày 05 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

**V/v danh sách ứng viên đủ điều kiện bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị
cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Hướng dẫn số 2005/HD-CISCO ngày 17/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Hướng dẫn đề cử, ứng cử nhân sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027;

Căn cứ hồ sơ đề cử thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông, nhóm cổ đông.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng trân trọng thông báo danh sách ứng viên đủ điều kiện bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027, cụ thể:

STT	Họ và tên ứng viên	Vị trí đề cử
1	Phan Ngọc Hiếu	Thành viên Hội đồng quản trị

(Đính kèm bản Sơ yếu lý lịch của ứng viên)

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, HNX (b/c);
- Website Công ty (CBTT);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lý Xuân Tuyên

Số: 2005 /HD-CISCO

Cao Bằng, ngày 17 tháng 9 năm 2026

**HƯỚNG DẪN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ NHÂN SỰ
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2022-2027**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi bổ sung lần thứ 4 ban hành kèm theo Quyết định số: 856/QĐ-GTCB, ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty CP Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng xin thông báo tới Quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử sự tham gia bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

I. SỐ LƯỢNG TV HĐQT BẦU:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu cử bổ sung: 01 thành viên.
- Nhiệm kỳ HĐQT là thời gian còn lại của nhiệm kỳ năm 2022 - 2027.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀO HĐQT:

1. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị: (Quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp)

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty;
- Là người có tầm nhìn xa, có khả năng hoạch định chiến lược của Công ty, có trình độ quản lý, quản trị Công ty. Ưu tiên những ứng cử viên có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực hoạt động của công ty;
- Có đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết pháp luật.

2. Thành viên HĐQT độc lập: (Quy định tại khoản 1 Điều 26 Điều lệ công ty)

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty: Số thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập, không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

Điều kiện là thành viên độc lập HĐQT (Quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020):

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

- Các điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Điều kiện ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT: *(Theo Quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ hoạt động công ty)*

- Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử, ứng cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên;

- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định.

IV. HỒ SƠ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ ỨNG VIÊN ĐỂ BẦU VÀO HĐQT

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn ứng cử/Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu) và Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020;

- Bản sao hợp lệ: Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu, các bằng cấp, chứng nhận trình độ chuyên môn của ứng viên;

- Bản sao hợp lệ: GCNĐKDN/Thẻ căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu của cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử, ứng cử;

- Trường hợp Người tham gia đề cử, ứng cử là Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nộp kèm theo văn bản ủy quyền;

* *Quý Cổ đông lưu ý:* Người tự ứng cử, đề cử bầu làm thành viên HĐQT phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung

thực nội dung hồ sơ tự ứng cử, đề cử của mình.

V. LỰA CHỌN CÁC ỨNG VIÊN

Dựa trên các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, HĐQT sẽ lập và thông qua danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội cổ đông thông qua để bầu vào HĐQT.

Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách công bố tại Đại hội.

VI. THỜI HẠN VÀ ĐỊA CHỈ GỬI HỒ SƠ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ:

Để tạo điều kiện cho cộng tác tổ chức Đại hội được đảm bảo, Ban tổ chức Đại hội kính đề nghị Quý cổ đông hoặc Nhóm cổ đông có đủ điều kiện theo quy định gửi hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên về Công ty **trước 16h00 ngày 07/10/2026** để hoàn thiện thủ tục theo quy định. Hồ sơ gửi về địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Địa chỉ: Văn phòng Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng - Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng (Tổ Chu Trinh 1, P.Tân Giang, tỉnh Cao Bằng).

Điện thoại: 026.3953.369. *℞*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lý Xuân Tuyên

Cao Bằng, ngày 17 tháng 9 năm 2026

**QUY CHẾ
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2022-2027
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số: 856/QĐ-GTCB ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Để hướng dẫn cổ đông thực hiện bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử với các nội dung như sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử.

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày chốt danh sách cổ đông của Công ty (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 09/9/2026 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam).

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Hội đồng quản trị: (Quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp).

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty;
- Là người có tầm nhìn xa, có khả năng hoạch định chiến lược của Công ty, có trình độ quản lý, quản trị Công ty. Ưu tiên những ứng cử viên có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực hoạt động của công ty.
- Có đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết pháp luật.

Điều 3. Số lượng thành viên HĐQT bầu cử bổ sung

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung: 01 thành viên

Điều 4. Đề cử, ứng cử viên thành viên HĐQT: (Theo Quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ hoạt động công ty):

- Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử, ứng cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên;

- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định.

Điều 5. Hồ sơ đề cử, ứng cử ứng viên và tổng hợp danh sách ứng viên.

1. Hồ sơ đề cử, ứng cử:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên bao gồm:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT; hoặc Biên bản họp nhóm (nếu nhóm cổ đông đề cử);
- Bản cung cấp thông tin tự khai;
- Bản sao CMND/CCCD (hoặc hộ chiếu);
- Bản sao các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn;
- Tài liệu chứng minh người ứng cử hoặc người đề cử sở hữu cổ phần CBI (Bản chính Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần hoặc Bản sao kê tài khoản chứng khoán có xác nhận của Công ty chứng khoán thể hiện rõ số lượng cổ phiếu CBI sở hữu).

2. Thời hạn, địa chỉ gửi hồ sơ đề cử, ứng cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có đủ điều kiện ứng cử và đề cử gửi văn bản đề cử, ứng cử người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT về công ty **trước 16h00 ngày 06/10/2026** để hoàn thiện thủ tục theo quy định. Hồ sơ gửi về địa chỉ sau:

- Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

- Địa chỉ: Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng, Tổ Chu Trinh 1, Phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.

- Điện thoại: 026.3953.369

3. Tổng hợp danh sách ứng viên:

- Căn cứ vào các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, HĐQT tổng hợp và thông qua danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội cổ đông thông qua.

- Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện mới được đưa vào danh sách công bố tại Đại hội.

Điều 6. Phương thức bầu cử.

- Việc biểu quyết bầu cử bổ sung thành viên HĐQT thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu được hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được uỷ quyền) nhân (X) với số lượng thành viên HĐQT

dự kiến bầu cử bổ sung. Cổ đông lựa chọn 1 trong 2 phương thức ghi phiếu bầu cử như sau:

+ Phương thức ghi trực tiếp số quyền bầu: Cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào cột “Số quyền bầu” tương ứng với ứng viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

+ Phương thức tích dấu: Cổ đông tích dấu (X hoặc V) vào ô “Lựa chọn chia đều”. Số quyền bầu của cổ đông cho các ứng viên được hiểu là chia đều Tổng số quyền bầu của cổ đông chia cho các ứng cử viên được lựa chọn.

Ghi chú: Cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương thức trên để thực hiện ghi phiếu bầu cử thành viên HĐQT. Nếu cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương thức nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông/ đại diện cổ đông là không hợp lệ.

Điều 7. Trường hợp phiếu bầu không hợp lệ.

- Phiếu bầu không theo mẫu quy định của Công ty.
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên của người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông đó sở hữu/ được ủy quyền;
- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua;
- Cổ đông sử dụng cả hai phương thức bầu cử;
- Phiếu bầu có gạch xóa, sửa chữa mà không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông bên cạnh phần sửa chữa;
- Phiếu bầu nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

Điều 8. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

❖ Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu:
 - + Phát phiếu bầu cử cho cổ đông;
 - + Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức ghi phiếu bầu cử, bỏ phiếu bầu cử;
 - + Tiến hành kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT;
 - + Lập biên bản kiểm phiếu bầu cử, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử.

❖ Nguyên tắc bỏ phiếu, kiểm phiếu bầu cử

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội;

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử.

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số quyền bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt;

Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số quyền bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số quyền bầu ngang nhau để lựa chọn.

Điều 10. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu.

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu bầu cử.

Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ tổng số phiếu bầu của cổ đông so với tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống, tổng số quyền bầu cho từng ứng cử viên.

Toàn văn Biên bản bầu cử phải được công bố trước Đại hội.

Điều 11. Điều khoản thi hành.

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này bao gồm 11 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu Thành viên HĐQT Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty (website Cty);
- TV HĐQT, BGĐ, BKS (để biết);
- Lưu: VT. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lý Xuân Tuyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2006/TB-CISCO

Cao Bằng, ngày 17 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

V/v bổ nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-GTCB ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-CISCO ngày 28/5/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng,

Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông nội dung sau:

Thực hiện thẩm quyền quy định tại điểm c) Khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty, ngày 28/5/2026, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 388/QĐ-CISCO về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty, cụ thể:

- Họ và tên: Ông Trần Văn Chương;
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty;
- Chức vụ được bổ nhiệm: Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;
- Thời điểm bổ nhiệm: Kể từ ngày 28/5/2026;
- Thời hạn giữ chức vụ: 05 năm kể từ ngày được bổ nhiệm;

Căn cứ quy định tại điểm r) Khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty, việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị và đã hoàn tất đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lý Xuân Tuyên